

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 191 /QĐ-UBND

Định Quán, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
03 tháng đầu năm 2026 của xã Định Quán

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH QUÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Định Quán khóa I - kỳ họp lần thứ 6 về kế hoạch thu NSNN trên địa bàn và dự toán thu - chi ngân sách địa phương xã Định Quán năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Định Quán khóa I - kỳ họp lần thứ 6 về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công xã Định Quán năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 của xã Định Quán (có các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng KBNN khu vực XVII - Phòng giao dịch số 2; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Phó CT.UBND xã;
- Chánh, Phó chánh VP;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Thanh Trúc



TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ 1 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1191 /QĐ-UBND ngày 06 / 5 /2026 của UBND xã Định Quán)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN		SO SÁNH TỶ LỆ (%)	
			QUÝ 1	LUỸ KẾ	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM 2025
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	94.048.000	37.696.554	37.696.554	40%	
I	Thu nội địa	94.048.000	37.696.554	37.696.554	40%	
II	Thu từ dầu thô			0		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			0		
IV	Thu viện trợ			0		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	452.198.000	161.136.680	161.136.680	36%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	56.816.000	25.148.902	25.148.902	44%	
1	Thu NSDP hưởng 100%	19.476.000	4.642.157	4.642.157	24%	
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	37.340.000	20.506.745	20.506.745	55%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	395.382.000	125.029.485	125.029.485	32%	
1	Thu bổ sung cân đối	395.382.000	98.845.500	98.845.500	25%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu		26.183.985	26.183.985		
III	Thu kết dư			0		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		10.958.293	10.958.293		
C	TỔNG CHI NSDP	452.198.000	84.758.781	84.758.781	19%	
I	Tổng chi cân đối NSDP	452.198.000	84.758.781	84.758.781	19%	
1	Chi đầu tư phát triển	62.288.000	0	0	0%	
2	Chi thường xuyên	380.176.000	84.758.781	84.758.781	22%	
3	Dự phòng ngân sách	9.734.000	0	0	0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW			0		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			0		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN**
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2026(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1191 /QĐ-UBND ngày 06 / 5 /2026 của UBND xã Định Quán)

ĐVT: 1.000 đồng

ST T	Nội dung	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN		SO SÁNH TỶ LỆ (%)	
			QUÝ 1	LUỸ KẾ	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM 2025
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	94.048.000	37.696.554	37.696.554	40%	
I	Thu nội địa	94.048.000	37.696.554	37.696.554	40%	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý			0		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý		619.994	619.994		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			0		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	36.269.000	12.038.110	12.038.110	33%	
-	Thuế giá trị gia tăng	29.614.000	6.665.345	6.665.345	23%	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	112.000	42.819	42.819	38%	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.235.000	4.733.959	4.733.959	76%	
-	Thuế tài nguyên	308.000	595.987	595.987	194%	
5	Thuế thu nhập cá nhân	9.750.000	3.007.802	3.007.802	31%	
6	Thuế bảo vệ môi trường			0		
7	Lệ phí trước bạ	12.100.000	2.835.032	2.835.032	23%	
8	Thu phí, lệ phí	3.706.000	498.857	498.857	13%	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			0		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	368.000	56.654	56.654	15%	
11	Tiền cho thuê đất	154.000		0	0%	
12	Tiền cho thuê mặt nước			0		
13	Tiền sử dụng đất	20.000.000	17.652.739	17.652.739	88%	
14	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			0		
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			0		
16	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			0		
17	Thu khác ngân sách	11.701.000	987.366	987.366	8%	
18	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			0		
II	Thu viện trợ			0		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	56.816.000	25.148.902	25.148.902	44%	
1	Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ	37.340.000	20.506.745	20.506.745	55%	
2	Các khoản thu hưởng 100%	19.476.000	4.642.157	4.642.157	24%	


 ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2026(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1191 /QĐ-UBND ngày 06 / 5 /2026 của UBND xã Định Quán)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN		SO SÁNH TỶ LỆ (%)	
			QUÝ 1	LUỸ KẾ	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM 2025
	Tổng chi NSDP	452.198.000	84.758.781	84.758.781	19%	
A	Các khoản chi trong cân đối	452.198.000	84.758.781	84.758.781	19%	
I	Chi đầu tư phát triển	62.288.000	0	0	0%	
1	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	27.633.000		0	0%	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	16.000.000		0	0%	
3	Nguồn xổ số kiến thiết	18.655.000		0	0%	
II	Chi thường xuyên	380.176.000	84.758.781	84.758.781	22%	
	Trong đó:			0		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	248.586.000	51.776.545	51.776.545	21%	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	8.107.000	0	0	0%	
III	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	0	0	0		
IV	Chi dự phòng ngân sách	9.734.000	0	0	0%	
B	Chi từ nguồn huy động đóng góp	0		0		
1	Chi đầu tư phát triển	0	0	0		
-	Chi XHH giao thông nông thôn	0		0		
2	Chi sự nghiệp kinh tế	0	0	0		
-	Chi sự nghiệp kinh tế	0		0		